

Số: 63/2021/QĐST-HNGĐ

Yên Thành, ngày 29 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị T ; sinh năm 1965

Địa chỉ: xã V Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An

Bị đơn: Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu B ; sinh năm 1962

Địa chỉ: xã V Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An

Căn cứ vào Điều 28, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2021 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hữu B thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: các con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Về tài sản chung vợ chồng bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hữu B tự thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi vào quyết định như sau:

Nhập thửa đất số 265, tờ bản đồ số 09 (đất QH 2009), địa chỉ : Đình Hát, xã V Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An. Có diện tích 254m². Mang tên Nguyễn Hữu B –Nguyễn Thị T : có tứ cận như sau: Phía bắc giáp đường quy hoạch, phía nam giáp Thửa số 266, phía Đ giáp nương quy hoạch, phía tây giáp nương quy hoạch và đường quy hoạch.

Và thửa đất số 266, tờ bản đồ số 09 (đất QH 2009), địa chỉ : Đình Hát, xã V Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An. Có diện tích 270m². Mang tên Nguyễn Hữu B –Nguyễn Thị T . có tứ cận như sau: Phía bắc giáp giáp Thửa số 265, phía nam giáp thửa đất 270 của (Lô 05), phía Đ giáp nương quy hoạch, phía tây giáp nương quy hoạch và đường quy hoạch. Thành 01 mảnh đất chung và được quyền sử dụng như sau:

- Bà Nguyễn Thị T được quyền sử dụng mảnh đất có diện tích 177m² được tách hợp từ thửa 265 và 266 có tứ cận như sau: phía bắc giáp đường liên xã với chiều dài 10m, phía nam giáp thửa đất 270 (lô 05) có chiều dài 10,01m; phía Đ giáp nương quy hoạch có chiều dài 17,75m; phía tây giáp phần đất giao cho ông B với chiều dài 17,66m.

- Ông Nguyễn Hữu B được quyền sử dụng mảnh đất có diện tích 176m² được tách hợp từ thửa 265 và 266 có tứ cận như sau: phía bắc giáp đường liên xã với chiều dài 10m, phía nam giáp thửa đất 270 (lô 05) có chiều dài 10,0m; phía Đ giáp phần đất giao cho bà T có chiều dài 17,66m; phía tây giáp phần đất giao cho anh T với chiều dài 17,59m.

- Anh Nguyễn Hữu Đ con của ông B bà T được bố mẹ tặng cho quyền sử dụng mảnh đất có diện tích 171m² được tách hợp từ hai thửa 265 và 266 có tứ cận như sau: phía bắc giáp đường liên xã với chiều dài 7,01m có cạnh góc 4,26m, phía nam giáp thửa đất 270 lô 05 có chiều dài 9,99m; phía Đ giáp phần đất giao cho ông B có chiều dài 17,59m; phía tây giáp đường xóm với chiều dài 14,5m.

Hai bên có trách nhiệm đến cơ quan đăng ký quyền sử dụng đất để hoàn thiện thủ tục về đất đai.

4. Về án Phí: bà Nguyễn Thị T phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí ly hôn sơ thẩm của bà T được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0002934 ngày 19/4/2021). Hoàn trả lại bà T 150.000 đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS huyện Yên Thành;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS, VP./.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH
Thẩm phán

Phạm Thái Dương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
GIAO NHẬN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày tháng năm 2017

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Tôi là: Lê Thị Oanh; Chức vụ: Cán bộ Tòa án.

Đã giao Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 61/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2018, của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Cho người nhận là:

.....

.....

.....

Là đương sự trong vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

Biên bản giao nhận kết thúc vào hồi ... giờ ...phút, ngày tháng năm 2017

BÊN GIAO

BÊN NHẬN